TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S- TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 13/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Vàng Văn H; Sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện B , tỉnh Lào Cai.

2. Chị Vàng Thị T; Sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vàng Văn H và chị Vàng Thị T kết hôn với nhau ngày 24 tháng 12 năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong làm ăn kinh tế, nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên ngăn nhưng không có kết quả. Hai vợ chồng anh H và chị T đã sống ly thân với nhau nhiều năm nay.

Đến nay anh H và chị T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc ly hôn của anh H và chị T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh H và chị T có 01 người con chung là cháu Vàng Tuyết N - Sinh ngày 15/6/2016. Hiện nay cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng với chị T. Khi ly hôn vợ chồng anh H và chị T thống nhất thỏa thuận chị Vàng Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung của anh H và chị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu N và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong thời gian chung sống, anh H và chị T không có tài sản chung gì, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Vàng Văn H và Vàng Thị T thỏa thuận chị Vàng Thị T chịu toàn bộ số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Vàng Văn H và chị Vàng Thị T.

1.2. Về con chung: Giao cháu Vàng Tuyết N - Sinh ngày 15/6/2016 cho chị Vàng Thị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Vàng Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[2] Về lệ phí: Chị Vàng Thị T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0005153 ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TX S;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS tx S;
- UBND xã M, huyện B;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang